Bài 1: Điền từ có sẵn dưới đây vào chỗ trống:

TRAIN	BOAT	DOLL	BIKE
TEDDY	KITE	CAR	BALL

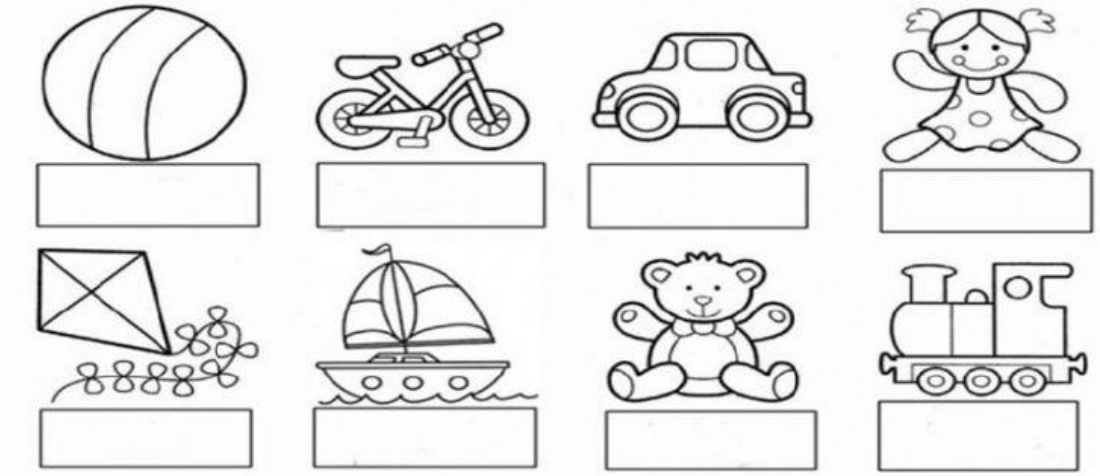

Bài 2: Sắp xếp các từ dưới đây thành 1 câu hoàn chỉnh:

1.yoyo/like/I/playing/friend/with

2. robot/a/is/That

3. a kite/the table/There/on/is

4. under/puzzle/There/chair/a/is

5. a doll?/Do/like/you/

LIVEWORKSHEETS

6. buys/My father/a ship/the shop/in

7. do/What/have?/you

8. playing/They/a kite/like/with

9.a car/in/There/the bag/is

10.doesn’t/Lan/the homework/do

LIVEWORKSHEETS